

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

TRẦN QUỐC TUẤN

PHIẾU HỌC TẬP_Toán 6
Tuần 1 (từ 6 tháng 9 đến 11 tháng 9 năm 2021)

CHƯƠNG 1: SỐ TỰ NHIÊN
TIẾT 1+2 - BÀI 1. TẬP HỢP. PHẦN TỬ CỦA TẬP HỢP

1. Làm quen với tập hợp

- Tên đồ vật trên bàn: sách, thước kẻ, ê ke, bút
- Tên các bạn trong tổ: Lan, Mai, Ngọc, Hoa, Tuấn.
- Các số tự nhiên lớn hơn 3 nhỏ hơn 12: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11.

2. Các kí hiệu

Ví dụ: a) Gọi B là tập hợp tên các bạn trong tổ em.

$$B = \{ \text{Lan, Mai, Ngọc, Hoa, Tuấn} \}$$

$$\text{Lan} \in B, \text{Huyền} \notin B.$$

b) Gọi C là tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 3 nhỏ hơn 12.

$$C = \{4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11\}$$

$$7 \in C; \quad 5 \in C; \quad 10 \in C; \quad 17 \notin C; \quad 0 \notin C$$

***Thực hành 1:**

Gọi M là tập hợp các chữ cái có mặt trong từ “gia đình”

$$M = \{a, đ, i, g, h, n\}$$

+ Khẳng định đúng: $a \in M, b \notin M, i \in M$

+ Khẳng định sai: $o \in M$

VẬN DỤNG

Gọi G là tập hợp các sản phẩm được giảm giá trên 12000, ta có:

$$G = \{ \text{xoài, cá chép, gà} \}$$

3. Cách cho tập hợp

VD: “B là tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 1 và nhỏ hơn 10”

$$+ B = \{2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9\}$$

$$+ B = \{ x \mid x \text{ là số tự nhiên, } 1 < x < 10 \}.$$

Nhận xét:

a) Liệt kê các phần tử của tập hợp.

b) Chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp.

***Thực hành 2**

$$a) E = \{0; 2; 4; 6; 8\}.$$

Tính chất đặc trưng của tập hợp E là: E gồm các số tự nhiên chẵn nhỏ hơn 10.

$$E = \{ x \mid x \text{ là số tự nhiên chẵn và } x < 10 \}.$$

$$b) P = \{ x \mid x \text{ là số tự nhiên và } 10 < x < 20 \}.$$

$$P = \{ 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19 \}.$$

*Thực hành 3

a) $A = \{8, 9, 10, 11, 12, 13, 14\}$

b) $10 \in A$; $13 \in A$ $16 \notin A$, $19 \notin A$

c) Cách 1: $B = \{8, 10, 12, 14\}$.

Cách 2: $B = \{x \mid x \text{ là số tự nhiên chẵn, và } 7 < x < 15\}$.

• Hướng dẫn HS tự học:

- Nắm vững cách viết 1 tập hợp theo 2 cách, các kí hiệu \in và \notin
- Bài tập: 1; 2; 3; 4 trong sgk
- Gợi ý:

Bài 1/sgk/tr9

$$D = \{x \mid x \text{ là số tự nhiên và } 5 < x < 12\}$$

$$D = \{6; 7; 8; 9; 10; 11\}$$

$$7 \in D; 5 \notin D; 10 \in D; 17 \notin D; 0 \notin D$$

Bài 2/sgk/tr9

$$B = \{x \mid x \text{ là số tự nhiên lẻ và } x > 30\}$$

Các khẳng định đúng là a) và c)

Các khẳng định sai là b) và d)

Bài 3/sgk/tr9

Tập hợp cho bởi cách liệt kê phần tử	Tập hợp cho bởi tính chất đặc trưng
$H = \{2; 4; 6; 8; 10\}$	H là tập hợp các số tự nhiên chẵn khác 0 và nhỏ hơn 11.
$M = \{1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15\}$	M là tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 15.
$P = \{11, 13, 15, 17, 19, 21\}$	P là tập hợp các số tự nhiên lẻ lớn hơn 9 và nhỏ hơn 22.
$X = \{\text{Việt Nam; Lào; Campuchia; Thái Lan; Myanmar; Malaysia; Singapore; Indonesia; Brunei; Philippines; Đông Timor}\}$	X là tập hợp các nước ở khu vực Đông Nam Á.

ĐỀ TỰ LUYỆN

Bài 1. Bằng cách liệt kê các phần tử, hãy viết các tập hợp sau:

a) Tập hợp A các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn 15;

b) Tập hợp B các chữ cái trong cụm từ "CHĂM HỌC - CHĂM LÀM".

Bài 2. Hãy viết các tập hợp sau bằng hai cách:

a) Các số tự nhiên lớn hơn 2 và nhỏ hơn 13;

Cách 1:

Cách 2:

b) Các số tự nhiên lớn hơn 4 và nhỏ hơn hoặc bằng 15.

Cách 1:

Cách 2:

• HS làm bài tập và chụp hình gửi phản hồi qua zalo của lớp hoặc gửi cho điều phối viên trong lần sau

TIẾT 3 - BÀI 2. TẬP HỢP SỐ TỰ NHIÊN. GHI SỐ TỰ NHIÊN.

1. Tập hợp \mathbb{N} và \mathbb{N}^* .

- Tập hợp số tự nhiên:

$$\mathbb{N} = \{ 0; 1; 2; 3; 4; \dots \}$$

- Tập hợp số tự nhiên khác 0:

$$\mathbb{N}^* = \{ 1; 2; 3; 4; 5; \dots \} \text{ hoặc } \mathbb{N}^* = \{ x / x \text{ là số tự nhiên, } x > 0 \}$$

*** Thực hành 1**

a) Tập hợp \mathbb{N} và \mathbb{N}^* khác nhau là:

+ \mathbb{N} là tập hợp các số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 0.

+ \mathbb{N}^* là tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 0.

b) $C = \{ 1, 2, 3, 4, 5 \}$

2. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên:

$a < b$: a nhỏ hơn b (b lớn hơn a)

$a \leq b$: a nhỏ hơn b hoặc $a = b$

***Thực hành 2**

a) 17, 19, 21 là ba số lẻ liên tiếp tăng dần.

b) 103, 101, 99, 97 là bốn lẻ liên tiếp giảm dần.

Tính chất bắc cầu:

$$\text{Nếu } \begin{cases} a < b \\ b < c \end{cases} \Rightarrow a < c$$

***Thực hành 3:**

$$A = \{ 35, 30, 25, 20, 15, 10, 5, 0 \}.$$

3. Ghi số tự nhiên

a) Hệ thập phân

Thực hành 4

Số 2023 có 4 chữ số:

- + Chữ số hàng đơn vị là 3,
- + Chữ số hàng chục là 2,
- + Chữ số hàng trăm là 0,
- + Chữ số hàng nghìn là 2.

Số 5 427 198 653 có 10 chữ số:

- + Chữ số hàng đơn vị là 3,
- + Chữ số hàng chục là 5,
- + Chữ số hàng trăm là 6,
- + Chữ số hàng nghìn là 8,...

* Cấu tạo thập phân của số:

- Mỗi chữ số tự nhiên viết trong hệ thập phân đều biểu diễn được thành tổng giá trị các chữ số của nó.

Tổng quát

$$\overline{ab} = (a \times 10) + b, \text{ với } a \neq 0$$

$$\overline{abc} = (a \times 100) + (b \times 10) + c$$

VD: Số 1754 có 1 nghìn, 7 trăm, 5 chục, 4 đơn vị.

$$1754 = 1 \times 1000 + 7 \times 100 + 5 \times 10 + 4.$$

* Thực hành 5

a) Biểu diễn số:

$$345 = 3 \times 100 + 4 \times 10 + 5 = 300 + 40 + 5$$

$$2\ 021 = 2 \times 1000 + 0 \times 100 + 2 \times 10 + 1 = 2\ 000 + 20 + 1$$

b) 96 208 984: Chín mươi sáu triệu hai trăm lẻ tám nghìn chín trăm tám mươi bốn.

Số này có 8 chữ số, số triệu là 6, số trăm là 9.

c) Hệ La Mã

Chữ số	I	V	X
Giá trị tương ứng trong hệ thập phân	1	5	10

• Hướng dẫn HS tự học:

- Phân biệt hai tập hợp N và N^*
- Biểu diễn các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các số La Mã
- Bài tập : 1; 2; 3; 4 trang 12 sgk

ĐỀ TỰ LUYỆN

Bài 1. Số 400 là số :

- A. Có số chục là 0 ;
- B. Có số đơn vị là 0 ;
- C. Có chữ số hàng chục là 0 ;
- D. Có chữ số hàng chục là 40.

Hãy chọn đáp án đúng.

Bài 2. Viết tập hợp A các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn 12 bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp rồi điền kí hiệu \in, \notin thích hợp vào ô vuông :

.....
6 A 12 A 13 A. 4 A 7 A.

• HS làm bài tập và chụp hình gửi phản hồi qua zalo của lớp hoặc gửi cho điều phối viên trong lần sau

TIẾT 4 - BÀI 3. CÁC PHÉP TÍNH TRONG TẬP HỢP SỐ TỰ NHIÊN.

1. Phép cộng và phép nhân

Thực hành 1:

Số tiền An đã mua là:

$$5 \times 6000 + 6 \times 5000 + 2 \times 5000 = 70\,000 \text{ (đồng).}$$

Số tiền còn lại của An là:

$$100\,000 - 70\,000 = 30\,000 \text{ đồng.}$$

Chú ý: Trong một tích mà các thừa số đều bằng chữ hoặc chỉ có một thừa số bằng số, ta có thể không viết dấu nhân ở giữa các thừa số; dấu “ \times ” trong tích các số cũng có thể thay bằng dấu “.”.

Ví dụ: $a \times b = a.b$; $6 \times a \times b = 6.a.b = 6ab$;

$$363 \times 2018 = 363.2018$$

2. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên:

* **Các tính chất:** $a, b, c \in \mathbb{N}$

- Tính chất giao hoán:

$$a + b = b + a$$

$$a.b = b.a$$

- Tính chất kết hợp:

$$(a + b) + c = a + (b + c)$$

$$(a . b) . c = a . (b . c)$$

- Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng:

$$a . (b + c) = a . b + a . c$$

- Tính chất cộng với số 0, nhân với số 1.

$$a + 0 = a$$

$$a . 1 = a$$

Thực hành 2:

$$T = 11 . (1 + 3 + 7 + 9) + 89 . (1 + 3 + 7 + 9)$$

$$T = (11 + 89) . [(1 + 3 + 7 + 9)]$$

$$T = 100 . 20$$

$$T = 2000$$

Thực hành 3:

$$a) 1\,234 . 9 = 1\,234 . (10 - 1) = 12\,340 - 1\,234 = 11\,106$$

$$b) 1\,234 . 99 = 1\,234 . (100 - 1) = 123\,400 - 1\,234 = 122\,166.$$

3. Phép trừ và phép chia hết.

+**Phép trừ:** $a - b = x$

Trong đó: x là hiệu; a là số bị trừ, b là số trừ

+**Phép chia:** $a : b = x$ ($b \neq 0$)

Trong đó: x là thương, a là số bị chia, b là số chia

***Vận dụng:**

a) Ta có: $36 - 12 = 24$

Vậy 24 năm nữa thì số tuổi An bằng tuổi mẹ An năm nay.

b) Ta có: $36 : 12 = 3$

Vậy năm nay số tuổi của mẹ An bằng 3 lần số tuổi của An.

* **Chú ý:** Phép nhân cũng có tính chất phân phối đối với phép trừ:

$$a.(b - c) = a.b - a.c \quad (b > c)$$

● **Hướng dẫn HS tự học:**

- Nắm vững các tính chất để tính toán một cách hợp lý

- Nắm vững cách tìm số hạng chưa biết, số bị trừ, số trừ, số bị chia, số chia

- Bài tập : 1; 2; 3; 4 trang 15 sgk

* Gợi ý:

Bài 1/sgk/tr15

a) $2021 + 2022 + 2023 + 2024 + 2025 + 2026 + 2027 + 2028 + 2029$

$= (2021 + 2029) + (2022 + 2028) + (2023 + 2027) + (2024 + 2026) + 2025$

$= 4050 + 4050 + 4050 + 4050 + 2025$

$= 18\,225$

b) $30 \cdot 40 \cdot 50 \cdot 60$

$= 40 \cdot 50 \cdot 30 \cdot 60$

$= 2000 \cdot 1800$

$= 3\,600\,000$

Bài 3 sgk/tr15

Từ lúc đúng 8 giờ đến lúc đúng 12 giờ trưa cùng ngày nó sẽ đánh:

$8 + 9 + 10 + 11 + 12 = (8 + 12) + (9 + 11) + 10 = 20 + 20 + 10 = 5$ (tiếng đánh).

Vậy: Từ lúc đúng 8 giờ đến lúc đúng 12 giờ trưa cùng ngày nó sẽ đánh **5 tiếng**

ĐỀ TỰ LUYỆN

Bài 1. Tính nhanh :

a) $27.49 + 61.49 + 49.12 + 100.51$

.....
.....
.....
.....
.....

c) $(7200 + 36) : 36;$

.....
.....
.....
.....
.....

b) $21 + 23 + 25 + 27 + 29 + 31 + 33 + 35$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

d) $(3600 - 84) : 12.$

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 2. Tìm số tự nhiên x, biết:

a) $x : 13 = 21$

.....
.....
.....

b) $2115 : x = 17$

.....
.....
.....

c) $0 : x = 0$

.....
.....
.....

d) $x . 5 = 30$

.....
.....
.....

- HS làm bài tập và chụp hình gửi phản hồi qua zalo của lớp hoặc gửi cho điều phối viên trong lần sau

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TRẦN QUỐC TUẤN

PHIẾU HỌC TẬP

Môn Tin học lớp 6

Tuần 1: 06/09/2021-11/09/2021

Bài 1: THÔNG TIN-THU NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

1 Đọc và hiểu:

Đọc SGK trang 5,6,7 và cho nhận xét về các tình huống trong sách.

2 Trả lời các câu hỏi sau:

- a) Thông tin là gì?
- b) Nêu 1 ví dụ về thông tin được thu nhận thông qua các giác quan?
- c) Vật mang tin là gì?
- d) Nêu 1 ví dụ về thông tin được thu nhận thông qua vật mang tin?

3 Kiến thức ghi nhớ:

- ✓ Thông tin: những gì đem lại cho ta hiểu biết về thế giới xung quanh và chính bản thân mình.
- ✓ Con người thu nhận thông tin trực tiếp từ môi trường xung quanh nhờ năm giác quan: thính giác, thị giác, vị giác, khứu giác và xúc giác và xúc giác
- ✓ Con người cũng thu nhận thông tin gián tiếp qua vật mang tin, là các vật chứa các kí hiệu, hình ảnh, âm thanh.
- ✓ Xử lý thông tin là từ thông tin vừa nhận được, kết hợp với hiểu biết đã có từ trước để rút ra thông tin mới.
- ✓ Bộ não của con người là nơi thực hiện việc thu nhận thông tin, xử lý thông tin và ra quyết định.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN TIẾNG ANH LỚP 6
TUẦN 1

UNIT 1: HOME
Lesson 1 (page 6)

New words:

1. pool (n)	hồ bơi
2. balcony (n)	ban công
3. garage (n)	nhà để xe, ga-ra
4. yard (n)	cái sân
5. gym (n)	phòng tập thể dục
6. apartment (n)	chung cư
7. have / has	có
I have a comic book.	
My house has a yard.	

Homework: Learn (học): New words.

UNIT 1: HOME
Lesson 1 (page 7)

Present simple tense (thì hiện tại đơn)

- Affirmative: (+) (thể khẳng định)**
I / We / You / They **live** in an apartment.
He / She / It **lives** in a house.
- Negative: (-) (thể phủ định)**
I / We / You / They **don't live** in a house.
He / She / It **doesn't live** in an apartment.
- Interrogative: (?) (thể nghi vấn)**
- **Do** I / we / you / they **live** in a house?
→ **Yes**, I / we / you / they **do**.
→ **No**, I / we / you / they **don't**.
- **Does** he / she / it **live** in a house?
→ **Yes**, he / she / it **does**.
→ **No**, he / she / it **doesn't**.

We use the present simple to talk about things that are facts or are true for a long time.

(Chúng ta dùng thì hiện tại đơn để nói về những việc mà nó đúng hay sự thật trong 1 thời gian dài)

Exercise (bài tập)

b/p.7. Fill in the blanks with the correct form of the verbs (Điền vào chỗ trống với dạng đúng của động từ)

b. Fill in the blanks with the correct form of the verbs.

1. My brother _____ lives _____ (live) in the USA.	
2. We _____ (have) a dog.	
3. Does he _____ (live) in Hanoi? – No, he doesn't. He _____ (live) in Huế.	
4. My house _____ (not have) a yard.	
5. Do you live in a house? – No, I don't. I _____ (live) in an apartment.	
6. Do they _____ (have) a car? – Yes, they do.	

Đáp án: 2. have 3. live / lives 4. doesn't have 5. Live 6. have

c/p.7. Look at the table and write Alex's answer (Nhìn vào bảng và viết câu trả lời của Alex)

c. Look at the table and write Alex's answers.

	Alex
house	✗
apartment	✓
gym	✓
pool	✗
yard	✗
balcony	✓

Jenny: Excuse me, Alex. Do you live in a house?

Alex: (1) No, I don't. I live in an apartment.

Jenny: Does your apartment have a gym?

Alex: (2) _____.

Jenny: Does your apartment have a pool?

Alex: (3) _____.

Jenny: Does your apartment have a yard?

Alex: (4) _____.

Jenny: Does your apartment have a balcony?

Alex: (5) _____.

d. Now, practice the conversation with your partner.

Đáp án: (2) Yes, it does. (3) No, it doesn't. (4) No, it doesn't. (5) Yes, it does

Homework: Learn: Present simple

UNIT 1: HOME

Lesson 1 (page 8)

1. Pronunciation: (cách phát âm)

Pronunciation

Intonation

a. Intonation for Yes/No questions goes up.
Do you live in an apartment?

Khi nói ta lên giọng cuối câu

b. Listen to the sentences and notice how the intonation goes up.

Do you live in an apartment?
Does your house have a yard?

2. Practice (luyện tập):

a. Point, ask and answer (Hỏi và trả lời (câu nào (✓) trả lời Yes, câu nào (x) trả lời No)

Do you live in an apartment? - Yes, I do / No, I don't

Practice

a. Point, ask, and answer.

Do you live in an apartment?

Yes, I do.


			
			

b. Practice with your own ideas.

Homework: Review (ôn lại): Unit 1 – lesson 1


(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN GDCD 6
(Tuần 1)**


NỘI DUNG	GHI CHÚ
Chủ đề 1: Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ (tiết 1)	Giới thiệu: Một số truyền thống của gia đình, dòng họ. Thế nào là tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ?
Hoạt động 1: Khởi động Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “Ai hiểu biết”	I. Khởi động  <p>➡</p> <ol style="list-style-type: none">1. Truyền thống hiếu học.2. Truyền thống dệt vải.3. Truyền thống làm gốm.4. Truyền thống yêu nước.
Hoạt động 2: Khám phá - GV giao nhiệm vụ cho đọc câu chuyện, quan sát tranh.	II. Khám phá

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi để hướng dẫn học sinh: Tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ là gì? Biểu hiện của tự hào về truyền thống của gia đình, dòng họ? Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống của gia đình, dòng họ? Đề xuất được cách rèn luyện.


ĐỌC THÔNG TIN



1. Nam lớn lên trong gia đình có truyền thống hiếu học. Nam rất tự hào về sự nỗ lực học tập nói được nhiều ngoại ngữ của bố, trí nhớ về các tác phẩm văn học và sự tự rèn luyện, đọc thơ diễn cảm của mẹ. Hôm nay, nhận được giải thưởng thuyết trình xuất sắc nhất bằng tiếng Anh, Nam cảm ơn bố mẹ và thầy cô trong niềm hạnh phúc.



2. Hai chị em Hà sinh ra trong một gia đình còn nhiều khó khăn về kinh tế, nhưng bố mẹ luôn yêu thương, dạy bảo hai chị em Hà hết lòng. Không chỉ như vậy, bố mẹ Hà còn luôn sẵn lòng giúp đỡ bà con xóm giềng. Noi gương ông bà, bố mẹ, hai chị em Hà luôn sống chan hòa, đoàn kết, yêu thương và giúp đỡ mọi người. Vì vậy, từ người già đến trẻ nhỏ trong xóm, ai cũng quý mến gia đình Hà.



3. Gia đình Khuê nhiều đời nay đều làm nghề mộc và kinh doanh đồ gỗ. Những sản phẩm bằng gỗ luôn có sức hút rất lớn đối với Khuê. Khuê thường dành thời gian rảnh rỗi ở xưởng mộc gia đình để học hỏi thêm về nghề của ông cha. Khuê mong sau này sẽ thi đỗ vào ngành điêu khắc để có thể phát huy hơn nữa truyền thống gia đình.

THẢO LUẬN NHÓM

+ Chia lớp thành 3 nhóm thảo luận: Nhóm 1: Thông tin 1; Nhóm 2: Thông tin 2; Nhóm 3: Thông tin 3. Hoàn thiện phiếu bài tập.

PHIẾU BÀI TẬP

Các bạn nhớ trên tự hào về truyền thống nào của gia đình, dòng họ mình?

Thái độ tự hào góp ích gì cho các bạn nhớ? Tại sao?

Các bạn nhớ đã làm gì để phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập

Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin

Gv chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập

Câu 1: Gia đình các bạn Nam, Hà, Khuê có truyền thống gì? Nam, Hà, Khuê tự hào truyền thống nào của gia đình, dòng họ mình?

Câu 2: Truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa như thế nào với

+ Chia lớp thành 3 nhóm thảo luận: Nhóm 1: Thông tin 1; Nhóm 2: Thông tin 2; Nhóm 3: Thông tin 3. Hoàn thiện phiếu bài tập.

THẢO LUẬN NHÓM

PHIẾU BÀI TẬP

Các bạn nhớ trên tự hào về truyền thống nào của gia đình, dòng họ mình?

Gia đình Nam: truyền thống hiếu học.
Gia đình Hà: truyền thống yêu thương, giúp đỡ người khác
Gia đình Khuê: truyền thống làm mộc

1. Thái độ tự hào góp ích gì cho các bạn nhỏ? Tại sao?

- Nam: tự hào nhất về sự nỗ lực học tập nói được nhiều ngoại ngữ của bố, trí nhớ về các tác phẩm văn học và sự tự rèn luyện đọc thơ điển cảm của mẹ.
 - Hà: tự hào về tấm lòng sống chan hòa, yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ người khác.
 - Khuê: tự hào về nghề mộc và kinh doanh đồ gỗ của gia đình mình.

Các bạn nhỏ đã làm gì để phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ mình?

*Truyền thống gia đình, dòng họ có ý nghĩa với Nam, Hà, Khuê: tạo cho các bạn có 1 sự nỗ lực và quyết tâm rất lớn để nói bước theo những truyền thống đó.
 Các bạn đã phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ mình: cố gắng học tốt, vâng lời ông bà, bố mẹ và ngày một phấn đấu nhiều hơn.*

*** Kết luận:**

-Truyền thống gia đình, dòng họ là những giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra và được giữ gìn, phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác.

-Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ là thể hiện sự hài lòng, hãnh diện về các giá trị tốt đẹp mà gia đình, dòng họ đã tạo ra.

Nam, Hà,
Khuê?

Câu 3: Các em đã làm gì để phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ mình?

**Bước 2:
Thực hiện
nhiệm vụ
học tập**

- Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.

- Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời

**Bước 3:
Báo cáo
kết quả và
thảo luận**

- Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 4:
Đánh giá
kết quả**

Thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề	
---	--

Dặn dò:

Sau khi tìm hiểu phiếu học tập HS trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: kể một số truyền thống của gia đình, dòng họ mà em biết?

Câu 2: Thế nào là tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ?

(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN GDCD 6
(Tuần 2)**

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p style="text-align: center;">Chủ đề 1:</p> <p>Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ (tiết 2)</p>	<p>Nêu Một số truyền thống của gia đình, dòng họ. Vì sao tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ?</p>
<p><i>Nhiệm vụ 2: Các truyền thống tốt đẹp</i></p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Thử tài hiểu biết”</p> <p>Luật chơi:</p> <p>+ Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất. + Thời gian: Trò chơi diễn ra trong vòng hai phút. + Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án lên bảng, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS: nghe hướng dẫn. Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị</p>	<p>II. KHÁM PHÁ</p> <p>2. Các truyền thống tốt đẹp</p> <p>- Một số biểu hiện của truyền thống gia đình, dòng họ: truyền thống tốt đẹp về văn hoá, đạo đức, lao động, nghề nghiệp, học tập,...</p>

<p>câu hỏi tương tác cho nhóm khác. Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.</p> <p>- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần</p> <p>Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- Học sinh chơi trò chơi “Thử tài hiểu biết”.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn</p> <p>- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.</p> <p>Giáo viên giới thiệu: Chú ý phân biệt truyền thống tốt đẹp với các hủ tục.</p> <p><u>Truyền thống:</u> Là những giá trị tinh thần được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của một cộng đồng. Nó bao gồm những đức tính, tập quán, tư tưởng, lối sống và ứng xử được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.</p> <p>Hủ tục là phong tục, tập quán đã lỗi thời, lạc hậu, làm cản trở tiến trình phát triển. Lâu nay, những hủ tục thường mang màu sắc mê tín đã trở thành vật cản, là gánh nặng truyền đời đối với các cộng đồng người, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số.</p>	
<p>- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi thảo luận : “Nếu tôi là nhà hùng biện”</p> <p>* Câu hỏi thảo luận cặp đôi: Nêu suy nghĩ của bạn về câu nói: Những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ sẽ là hành trang vững chắc cho mỗi người khi bước vào đời.</p>	<p>3. Ý nghĩa</p> <p>- <i>Truyền thống của gia đình, dòng họ giúp chúng ta có thêm kinh nghiệm, động lực, vượt qua khó khăn, thử thách và nỗ lực vươn lên để thành công.</i></p>

<p>- Học sinh làm việc cặp đôi, suy nghĩ, trả lời.</p> <p>- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần</p> <p>GV:</p> <p>- Yêu cầu HS lên trình bày.</p> <p>- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).</p> <p>HS:</p> <p>- Trình bày kết quả làm việc nhóm</p> <p>- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>-Yc hs nhận xét câu trả lời.</p> <p>-Gv đánh giá, chốt kiến thức.</p> <p>Giáo viên: - Những giá trị, truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ sẽ là hành trang vững chắc cho mỗi người bước vào đời. Giúp mỗi chúng ta phát triển toàn diện hơn về mặt tư duy lẫn phong cách. Từ những những truyền thống tốt đẹp đó chính là hành trang cho chúng ta sau này. Nhưng chúng ta cần rèn luyện như thế nào?</p>	
---	--

Dặn dò:

Sau khi tìm hiểu phiếu học tập HS trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: kể một số truyền thống của gia đình, dòng họ mà em biết?

Câu 2: Vì sao cần tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ?

phiếu học tập số 1



Họ và tên: _____ Nhóm _____

Lớp: _____ Tên bài _____

Câu 1: Nếu ước mơ trở thành một nhà khoa học, em sẽ là nhà khoa học làm việc trong lĩnh vực nào?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Hãy kể tên một vài hoạt động trong lĩnh vực mà em lựa chọn?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Trong các hoạt động em vừa nêu hoạt động nào là hoạt động tìm tòi, khám phá ?

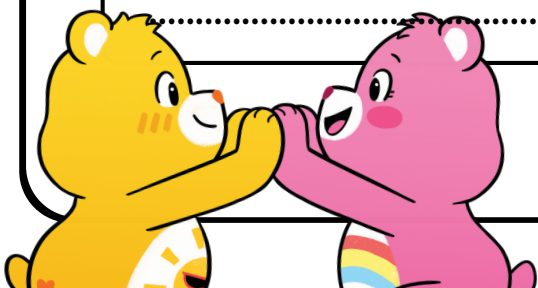
.....

.....

.....

.....

.....



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 7

TRƯỜNG THCS Trần Quốc Tuấn

TỔ: NGHỆ THUẬT - GDCD

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN ÂM NHẠC LỚP 6

Chủ đề 1: “ Vui bước đến trường”

- Hát: Mùa khai trường.
- Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 1.
- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1
- Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc.
- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước
- Nghe nhạc: Nghe bài hát Lên đàng
- Góc âm nhạc (ôn tập chủ đề 1)

- **Tiết 1: (Tuần 1 : từ 06/09 – 11/09)**

Dạy học hát: Mùa khai trường

(Nhạc và lời : Phan Việt Phương)

I/TÌM HIỂU – KHÁM PHÁ:



HÁT

MÙA KHAI TRƯỜNG

Vui tươi, hồn nhiên

Nhạc và lời: Phan Việt Phương

Câu 1

Mùa thu sang là mùa khai trường, từng bước chân rộn rã trên

Câu 2 **Câu 3**

phố. Kia riu riu từng bầy chim nhỏ, với khăn quàng đỏ thắm trên vai. Vui tới

Câu 4

lấp, em vui tới trường. Chào những trưa mùa hè ấm áp, Mùa thu

Câu 5

sang theo bóng cúc vàng, màu hoa mang màu ông mặt trời, Tưng tưng

Câu 6

tưng tiếng trống reo vui, từng gương mặt nhìn nhau háo hức, lung linh

Câu 7

mắt, xôn xao nụ cười, mau tới trường mừng năm học mới, Tưng tưng

Câu 8

tưng tiếng trống hân hoan, khuyến em học tập chăm ngoan nhé, Tưng tưng

tưng tiếng trống ca vang: Mùa thu sang là mùa khai trường,

+ Giới thiệu về nhạc sĩ:

- Nhạc sĩ Phan Việt Phương sinh năm 1972 tại Hà Nội.
- Ông tốt nghiệp đại học Nhạc viện Hà Nội (nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam).
- Hiện nhạc sĩ làm công tác giảng dạy, sáng tác âm nhạc và phối khí.
- Nhạc sĩ đã sáng tác nhiều ca khúc, trong đó ca khúc *Hân hoan em tới trường*, *Mùa khai trường* đã được nhiều các em thiếu nhi biết đến và yêu thích.

+ Tìm hiểu bài hát:

1/ Nội dung và tính chất:

- Bài hát *Mùa khai trường* là sáng tác của nhạc sĩ Phan Việt Phương, có tính chất trong sáng, vui tươi, hồn nhiên. Nội dung thể hiện niềm hân hoan của học sinh trong ngày khai trường vào năm học mới.

2/ Phân tích bản nhạc:

- Bài hát viết ở nhịp $\frac{2}{4}$
- Hình nốt nhạc (trường độ): có các nốt móc đơn, nốt đen, nốt trắng, móc đơn chấm đôi.
- Các kí hiệu âm nhạc: dấu chấm đôi, dấu nối, dấu luyến .
- Cấu trúc: gồm 2 đoạn
 - + Đoạn 1 (4 câu): Mùa thu sang ...ông mặt trời
 - + Đoạn 2 (4 câu): Tùng tùng tùng ...mùa khai trường
- 3/ Ý nghĩa giáo dục:
 - Yêu mái trường, thầy cô, bạn bè, có ý thức giữ gìn tài sản và bảo vệ lớp học, trường học.
 - Tích cực, tự giác trong học tập.

II/ THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:

<TẬP HÁT>



- 1 Mùa thu sang là mùa khai trường, từng bước chân rộn ràng trên phố.
- 2 Kia riu rít từng bầy chim nhỏ, với khăn quàng đỏ thắm trên vai.
- 3 Vui tới lớp, em vui tới trường. Chào những trưa mùa hè ấm áp.
- 4 Mùa thu sang theo bông cúc vàng, màu hoa mang màu ông mặt trời.
- 5 Tùng tùng tùng tiếng trống reo vui, từng gương mặt nhìn nhau háo hức.
- 6 Lung linh mặt, xôn xao nụ cười. Mau tới trường mừng năm học mới.
- 7 Tùng tùng tùng tiếng trống hân hoan, khuyên em học tập chăm ngoan nhé.
- 8 Tùng tùng tùng tiếng trống ca vang: Mùa thu sang là mùa khai trường.



- * Bài hát :Mùa khai trường(cólời): <https://www.youtube.com/watch?v=G5-pXEXME3A>
- * Bài hát :Mùa khai trường(khônglời):<https://www.youtube.com/watch?v=t-UalGV-Ggs>
- * Các em hát đúng giai điệu, lời ca bài *Mùa khai trường*, thể hiện được tính chất vui tươi, trong sáng, hồn nhiên của bài hát nhé.

Các em ghi CHỦ ĐỀ 1 (các nội dung trong khung) vào tập nhé!

DẶN DÒ (giao nhiệm vụ):

- Tập hát đúng giai điệu và lời ca của bài hát, nhớ tên tác giả.
- Hiểu được nội dung và tính chất của bài hát.
- Hát kết hợp vận động theo nhạc (lắc lư, vỗ tay, giậm chân ...)

PHIẾU HỌC TẬP

- Các em làm bài tập sau đây:

Chú dê



VUI BƯỚC ĐẾN TRƯỜNG



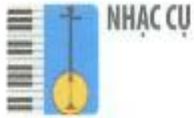
HÁT

1. Bài hát *Mùa khai trường* có tính chất âm nhạc như thế nào?
 a. vui, phấn khởi
 b. tình cảm, sâu lắng
 c. vui tươi, hồn nhiên
2. Bài hát *Mùa khai trường* có nội dung viết về điều gì?
 a. thiên nhiên tươi đẹp
 b. cuộc sống mến yêu
 c. niềm vui ngày khai trường
 d. gia đình yêu thương
3. Bài hát *Mùa khai trường* được viết với hình thức mấy đoạn?
 a. một đoạn b. hai đoạn c. ba đoạn
4. Nêu cảm nhận của em về bài hát *Mùa khai trường*.
.....
.....
.....
5. Em cần làm gì để gìn giữ trường, lớp sạch sẽ?
 a. không xả rác bừa bãi trong sân trường, lớp học
 b. tham gia lao động vệ sinh trường, lớp
 c. chăm sóc và bảo vệ cây xanh
 d. tất cả các ý trên

CHÚC CÁC EM VUI, KHỎE, HỌC TỐT NHÉ!

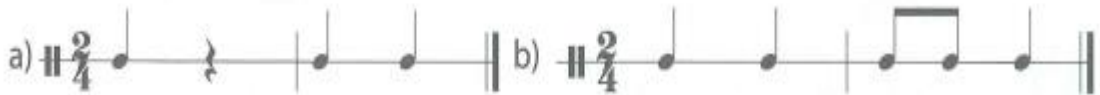
- **Tiết 2:** (Tuần 2 : từ 13/09 – 18/09)

Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 1.



Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 1

1. Nhận xét các mẫu tiết tấu dưới đây:



2. Luyện tập hai mẫu tiết tấu trên với nhạc cụ gõ theo các bước sau:

- Đọc tiết tấu
- Gõ tiết tấu

3. Gõ đệm

- Sử dụng nhạc cụ gõ và vận động cơ thể để đệm cho bài hát *Mùa khai trường* theo mẫu dưới đây:

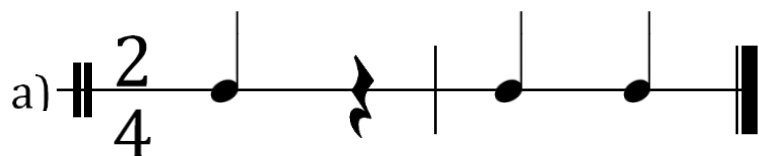
Mùa thu sang là mùa khai trường, từng bước...

- Sử dụng mẫu tiết tấu a) đệm cho đoạn 2 của bài hát với các nhạc cụ gõ và vận động cơ thể

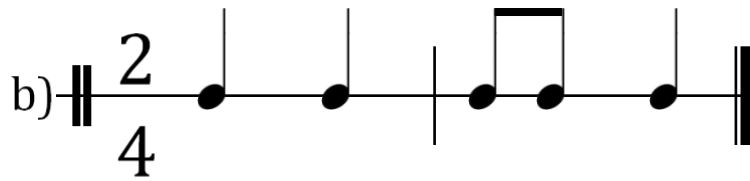
I/TÌM HIỂU – KHÁM PHÁ:

*HS nhận xét về nhịp, trường độ (hình nốt nhạc), âm hình tiết tấu và thực hiện:.

- Nhịp $\frac{2}{4}$
- Trường độ :

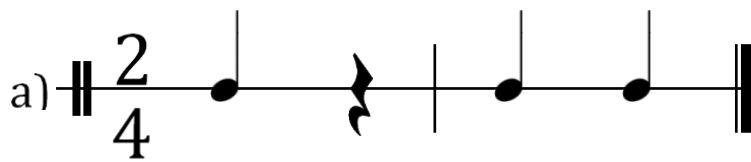


+ Hình a: có nốt đen, dấu lặng đen (nghi 1 phách)

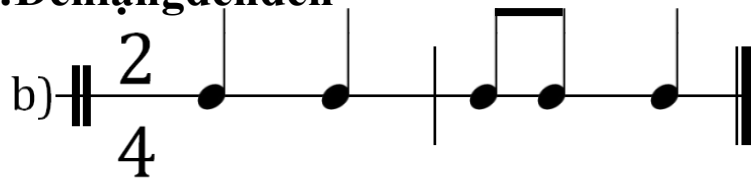


+ Hình b: có nốt đen, nốt móc đơn

- Âm hình tiết tấu



Cách đọc :Đen lặng đen



Cách đọc :Đen đơn đơn đen

II/ THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP

* Học sinh vừa đọc vừa vỗ tay theo âm hình tiết tấu a, b:

- “Đen”, “đơn” : 2 tay vỗ vào nhau
- “Lặng” : 2 tay mở ra

a/ Đen / lặng / đen / đen

b/ Đen / đen / đơn đơn / đen

* Gõ tiết tấu (kết hợp đọc thêm): mẫu a, b

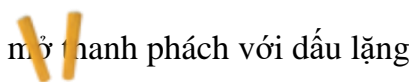
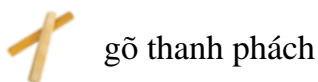
III/ VẬN DỤNG – SÁNG TẠO

* Gõ đệm cho bài hát “Mùa khai trường”:

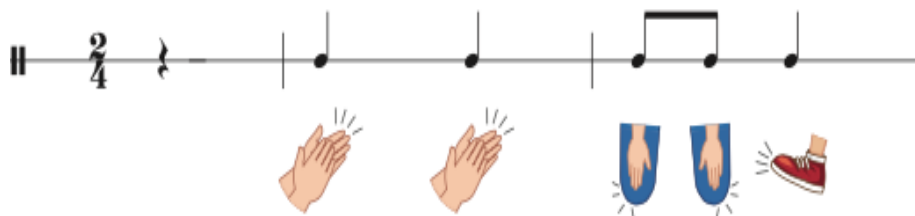
<https://www.youtube.com/watch?v=XPfOgwdOeEo>

+ Sử dụng tiết tấu b để gõ đệm cho đoạn 1 của bài hát *Mùa khai trường*

- * Sử dụng thanh phách, trống nhỏ (nếu không có có thể sử dụng bất cứ dụng cụ nào có sẵn như viết, thước...) gõ âm hình tiết tấu a, vừa gõ vừa đọc thầm theo tiết tấu.
- * Sử dụng thanh phách, trống nhỏ (nếu không có có thể sử dụng bất cứ dụng cụ nào có sẵn như viết, thước...) gõ âm hình tiết tấu b, vừa gõ vừa đọc thầm theo tiết tấu.



+HS thực hiện vận động cơ thể (body percussion) theo bài hát *Mùa khai trường* dựa vào các hình gợi ý trong SGK



*** DAN DỒ (giao nhiệm vụ):**

- Tập gõ tiết tấu bài thực hành số 1
- Nhớ tên tác giả, nội dung và tính chất của bài hát “*Mùa khai trường*”.
- Kể chuyện về đêm chobài hát “*Mùa khai trường*”
- Vận động cơ thể (body percussion) theo bài hát *Mùa khai trường* dựa vào các hình gợi ý trong SGK
- Trả lời câu hỏi sau đây:

2/Hãy nêu những vướng mắc, khó khăn của các em khi học nhạc cụ tiết tấu?

PHIẾU HỌC TẬP

1/Hãy nêu cảm nhận của em khi được học nhạc cụ tiết tấu?

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....

2/ Hãy nêu những khó khăn của các em khi học nhạc cụ tiết tấu?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3/ Nêu những thách thức của em về nội dung HÁT và NHẠC CỤ GIAI ĐIỆU đã học nhé?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



CHÚC CÁC EM VUI, KHỎE, HỌC TỐT NHÉ!

TRƯỜNG: THCS TRẦN QUỐC TUẤN
TỔ: MĨ THUẬT - ÂM NHẠC - THỂ DỤC

Năm học 2021-2022

(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN MĨ THUẬT 6
(Tuần 1-2)

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Chủ đề: BIỂU CẢM MÀU SẮC</p> <p>Bài 1 : VẼ TRANH THEO GIAI ĐIỆU ÂM NHẠC(2 tiết)</p>	<ul style="list-style-type: none">- Biết cách phân tích vẻ đẹp của bức tranh, cách nhận xét, đánh giá sản phẩm mỹ thuật và cách chấm, nét, màu cho tranh- Tạo ra được bức tranh theo giai điệu âm nhạc
<p style="text-align: center;">Hoạt động 1. Khám phá.</p> <p style="text-align: center;">Trải nghiệm vẽ tranh theo nhạc</p> <p><i>(Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu).</i></p> <p>Hướng dẫn HS nghe nhạc, vận động theo giai điệu của bản nhạc và di chuyển vòng quanh giấy vẽ.</p> <div data-bbox="268 1238 625 1435" style="text-align: center;"><p style="text-align: center; font-size: small;">Ảnh 1, 2, 3, 4: Phạm Anh Kim</p></div>	<ul style="list-style-type: none">- Nghe nhạc, vận động theo giai điệu, tiết tấu của bản nhạc và di chuyển bút vòng quanh giấy.- Chấm màu và di chuyển bút vẽ thay đổi nét, màu theo giai điệu, tiết tấu của bản nhạc.-Thưởng thức và chia sẻ:<ul style="list-style-type: none">+ Cảm xúc khi xem tranh.+ Mảng màu yêu thích trong tranh.
<p>Hoạt động 2. Kiến tạo kiến thức- kỹ năng.</p> <p>Cách tạo bức tranh từ mảng màu yêu thích</p> <p>HS quan sát hình ở trang 7skg mỹ thuật 6</p> <div data-bbox="327 1686 625 1883" style="text-align: center;"></div>	<p>Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh từ mảng màu yêu thích trên bức tranh lớn</p> <p>Sử dụng một khung giấy xác định mảng màu yêu thích trên bức tranh.</p> <p>Cắt mảng mảng đã chọn ra khỏi bức tranh lớn</p> <p>Vẽ thêm (chấm, nét, màu) để làm rõ hình tượng trong bức tranh.</p>

Hoạt động 3. Luyện tập- sáng tạo Tạo bức tranh từ mảng màu có sẵn	-HS tưởng tượng hình ảnh phù hợp với ý tưởng và chủ đề. -Thực hiện bức tranh hoàn chỉnh theo cảm nhận - Làm khung cho bức tranh. - Tham gia nhận xét, đánh giá và tự đánh giá.
--	---

Hoạt động luyện tập, vận dụng:

- Câu hỏi gợi mở:
- +Em có cảm xúc gì khi trải nghiệm vẽ tranh theo nhạc?
- +Em có cảm nhận như thế nào khi xem bức tranh chung?
- +Đường nét, màu sắc trong tranh cho em cảm nhận gì?
- +Em tưởng tượng được hình ảnh gì trong tranh?
- +Mảng màu nào em yêu thích trong bức tranh? Vì sao?...
- +Em tưởng tượng được hình ảnh gì qua mảng màu trong khung giấy?
- +Làm thế nào để thể hiện rõ các hình ảnh tưởng tượng?
- +Các chấm, nét, màu được thêm vào như thế nào để gợi hình trong tranh?
 - Hoàn thành bài **VẼ TRANH THEO GIAI ĐIỆU ÂM NHẠC**
 - Vận dụng, phát triển ý tưởng để hoàn thiện sản phẩm
- Từ bài làm hôm nay em có ý tưởng gì để phát triển làm sản phẩm tốt hơn?
- Nêu ý tưởng chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Hoạt động : Phần :	1. 2. 3.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS TRẦN QUỐC TUẤN

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC NGỮ VĂN LỚP 6
Tuần 1

1. Giáo viên biên soạn Tài liệu học tập và Phiếu hướng dẫn học sinh tự học

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 6	
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. <i>HS đọc tài liệu ở sách giáo khoa.</i> <i>- Hòa nhập vào môi trường mới</i> <i>- Thánh Gióng</i>	<p style="text-align: center;">HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI</p> <ul style="list-style-type: none">- Em hãy nêu cảm xúc của em khi vào lớp mới? Cấp học mới?- Điều gì là thử thách đối với em trong năm học này?- Em đã có bộ sách giáo khoa chưa? Hay đã tải được sách về chưa?- Trong thời gian rảnh rỗi em dự định đọc cuốn sách nào ngoài sách giáo khoa?- Em hãy viết kế hoạch đọc sách đó ra theo các gợi ý ở các phiếu. (Em chọn mẫu phiếu thích hợp với mình) <p style="text-align: center;">Bài 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH Văn bản 1 THÁNH GIÓNG</p> <p>I. Tìm hiểu chung</p> <ol style="list-style-type: none">1. Thể loại: Xem sách giáo khoa2. Đọc<ul style="list-style-type: none">- Nhân vật chính: Gióng- Ngôi kể: Ngôi thứ 3- Phương thức biểu đạt: Tự sự3. Giải thích từ khó, tóm tắt, bố cục: Xem sgk <p>II. Tìm hiểu chi tiết</p> <ol style="list-style-type: none">1. Sự ra đời của Gióng Chi tiết kì lạ

	<p>2. Sự trưởng thành của Gióng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng nói đầu tiên - Lớn nhanh như thổi <p>⇒ Gióng là hình ảnh của nhân dân, sức mạnh của Gióng là sức mạnh toàn dân.</p> <p>3. Gióng đánh tan giặc và bay về trời</p> <ul style="list-style-type: none"> ⇒ Mong ước có một người anh hùng đứng lên dẹp giặc. ⇒ Trân trọng muốn giữ mãi hình ảnh của người anh hùng. <p>4. Những vết tích còn lại của Gióng</p> <p>Giải thích được các sự kiện, địa điểm lịch sử (Đền thờ Phù Đổng Thiên Vương, làng Cháy)</p> <p>III. TỔNG KẾT</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nội dung: Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng=> Ý thức tự cường của dân tộc ta. 2. Nghệ thuật: Chi tiết tưởng tượng, kì ảo. Khéo léo kết hợp huyền thoại và thực tế. 3. Ý nghĩa: Truyện ca ngợi người anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết được cảm xúc, suy nghĩ của mình về môi trường mới - HS trình bày được kế hoạch sẽ đọc là cuốn sách gì? Và chọn phiếu nào để ghi kế hoạch. - HS biết được tên thể loại của văn bản “ Thánh Gióng” và một số đặc điểm của thể loại này.

2. Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.










Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Văn	Mục: Hòa nhập vào môi trường mới Mục: Văn bản Thánh Gióng	1. 2. 3.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề:	CHƯƠNG I: NHÀ Ở BÀI 1: NHÀ Ở ĐỐI VỚI CON NGƯỜI
Khối lớp	Khối lớp 6
Hoạt động 1: <i>Học sinh đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i>	<p>1. VAI TRÒ CỦA NHÀ Ở</p> <p>Quan sát hình 1.1. Nhà ở giúp ích gì cho con người khi xảy ra các hiện tượng thiên nhiên?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-end;"> <div style="text-align: center;">  <p>a</p> <p>Nắng nóng</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>b</p> <p>Mưa</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>c</p> <p>Gió, bão</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>d</p> <p>Tuyết</p> </div> </div> <p>Quan sát hình 1.2. Em hãy kể các hoạt động thiết yếu thường ngày của gia đình?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-end;"> <div style="text-align: center;">  <p>a</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>b</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>c</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>d</p> </div> </div> <p>Ghi nhớ: Vai trò của nhà ở : - Nhà ở là nơi trú ngụ của con người, bảo vệ con người tránh khỏi ảnh hưởng xấu của thiên nhiên, môi trường. - Nhà ở là nơi đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của các thành viên trong gia đình như : ăn uống, vệ sinh, nghỉ ngơi, làm việc, học tập, vui chơi giải trí ...</p> <p>2. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NHÀ Ở</p> <p>2. 1. Cấu tạo chung của nhà ở</p> <p>Quan sát H 1.3. Nhà ở gồm mấy phần ?</p> <div style="display: flex; align-items: flex-start;"> <div style="flex: 1;">  </div> <div style="flex: 2; margin-left: 10px;"> <div style="margin-bottom: 20px;"> <p>Phần nào của ngôi nhà nằm dưới lòng đất?</p> </div> <div style="margin-bottom: 20px;"> <p>Bộ phận nào che chở cho ngôi nhà?</p> </div> <div> <p>Thân nhà có những bộ phận chính nào?</p> </div> </div> </div>

Ghi nhớ:

Nhà ở thường cấu tạo bởi 3 phần chính :

- Phần móng nhà : nằm sâu dưới mặt đất, có nhiệm vụ đỡ các bộ phận trên của ngôi nhà.
- Phần thân nhà: gồm các bộ phận nằm trên mặt đất, tạo nên kiến trúc của ngôi nhà như cột nhà, tường nhà, sàn nhà, dầm nhà,...
- Phần mái nhà: là phần trên cùng của ngôi nhà, che phủ và bảo vệ các bộ phận bên dưới.

2. 2. Các khu vực chính trong nhà ở:

Quan sát H 1.4. Kể tên những hoạt động thường ngày của gia đình diễn ra ở những khu vực chính nào?



Ghi nhớ:

Ngôi nhà thường có các khu vực chính như: nơi tiếp khách; nơi học tập; nấu ăn; nơi tắm gội, vệ sinh,...

3. MỘT SỐ KIẾN TRÚC NHÀ Ở ĐẶC TRƯNG CỦA VIỆT NAM

Quan sát hình, em hãy cho biết thành phố Hồ Chí Minh có những loại hình nhà nào?



Nhà chung cư



Nhà sàn



Nhà biệt thự



Nhà ba gian truyền thống



Nhà nổi (nhà bè, nhà thuyền)



Nhà liền kề

Ghi nhớ:

Ở nước ta có nhiều kiểu kiến trúc khác nhau :

- Nông thôn : nhà ba gian truyền thống, nhà riêng lẻ, một hay nhiều tầng, mái ngói

	<p>hoặc bê tông, xung quanh có sân, vờn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành thị : nhà liền kề, nhà chung cư, nhà biệt thự... - Vùng núi : nhà sàn - Vùng sông nước: nhà nổi
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i></p>	<p>Học sinh trả lời các câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vai trò của nhà ở đối với con người? 2. Phần nào sau đây của ngôi nhà có nhiệm vụ che chắn, bảo vệ các bộ phận bên dưới? <ul style="list-style-type: none"> A. Sàn nhà B. Mái nhà C. Tường nhà D. Dầm nhà 3. Cấu tạo chung của nhà ở?
<p>Hoạt động 3: Dặn dò</p>	<p>Học sinh học bài (ghi nhớ); trả lời các câu hỏi và đọc trước SGK Bài 1 (tt). Mọi sự thắc mắc, học sinh liên hệ cô qua số điện thoại 0905987285.</p>

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT LỚP 6
TUẦN 1, 2 (06/9-18/9/2021)

BÀI THỂ DỤC LIÊN HOÀN

I. Mục tiêu

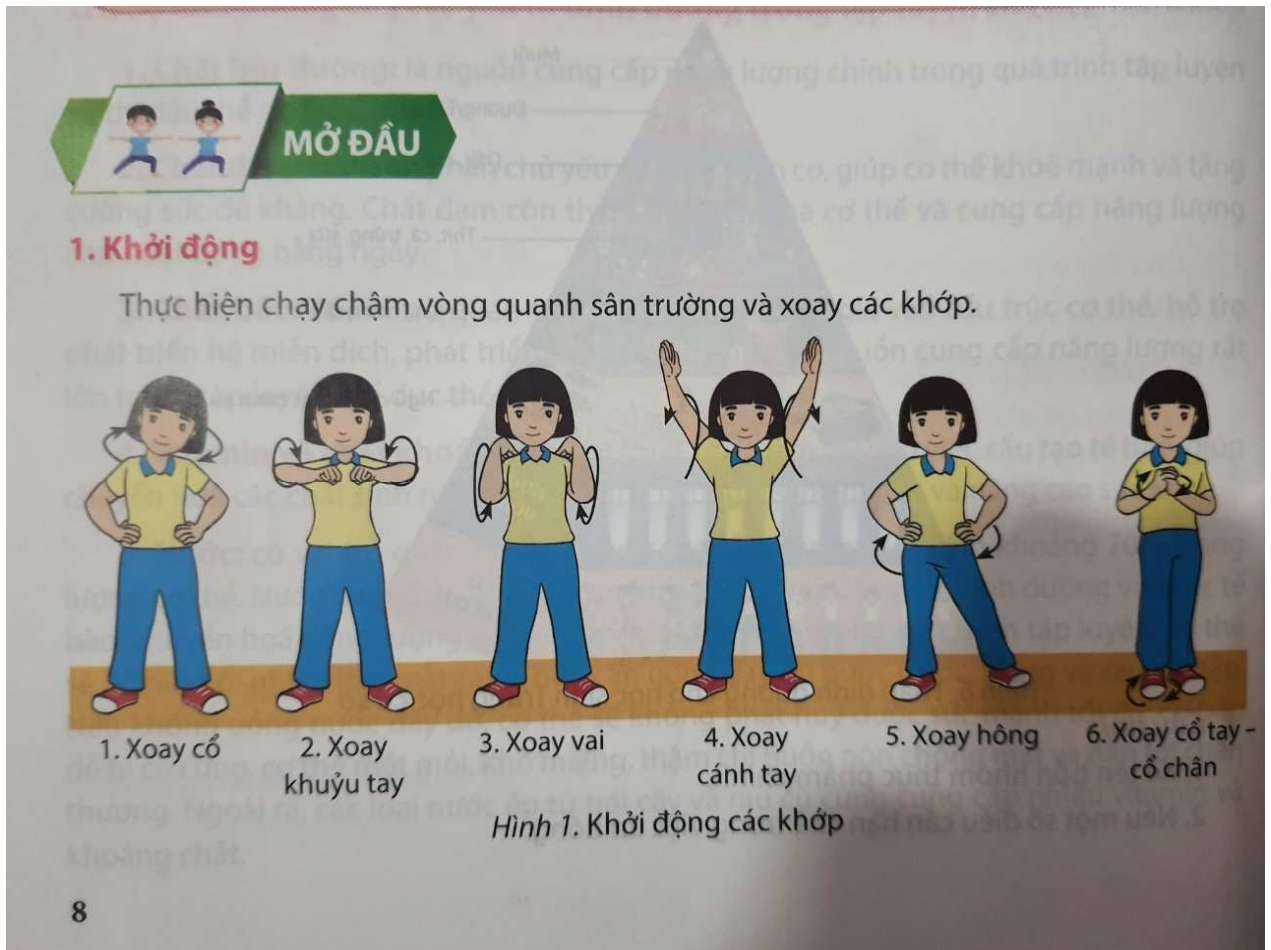
- Hướng dẫn được học sinh thực hiện từ nhịp 1 đến nhịp 12 của bài thể dục liên hoàn, từ đó góp phần hình thành thành phần năng lực vận động cơ bản.

- Đảm bảo học sinh tự giác tích cực trong tập luyện.

II. Hoạt động mở đầu

Khởi động

Thực hiện xoay các khớp: xoay cổ; xoay khuỷu tay; xoay vai; xoay cánh tay; xoay hông; xoay cổ tay cổ chân.



III. Hoạt động hình thành kiến thức



1. Các động tác căng cơ

Hai chân đứng rộng bằng vai, tay trái duỗi thẳng, tay phải giữ khuỷu tay trái áp sát thân trên, thân trên thẳng. Thực hiện tương tự nhưng đổi tay.



Hình 3. Căng cơ tay vai trước

9



Hình 4. Căng cơ tay vai sau

Hai chân đứng rộng bằng vai, tay trái gập ra sau, bàn tay úp đặt trên lưng, tay phải giữ khuỷu tay trái áp sát đầu, thân trên thẳng. Thực hiện tương tự nhưng đổi tay.



Hình 5. Nghiêng lườn

Hai chân đứng rộng hơn vai, tay trái đưa lên cao, áp nhẹ vào tai, tay phải chống hông, thân trên nghiêng lườn sang phải. Thực hiện tương tự nhưng đổi bên.



Hình 6. Căng cơ ngực

Hai chân đứng rộng bằng vai, hai bàn tay đan vào nhau ở sau lưng, kéo căng hai tay ra sau, thân trên thẳng.



Hình 7. Gập thân

Hai chân khép, thân trên gập, hai tay hướng vào hai bàn chân, gối thẳng.



Hình 8. Ép dẻo dọc

Chân trái bước lên trước một bước dài, khuyu gối, chân phải thẳng, hai tay đặt trên gối trái, thân và hông ép xuống. Thực hiện tương tự nhưng đổi chân.

10



Hình 9. Ép dẻo ngang

Chân trái bước sang ngang rộng hơn vai, khuyu gối, chân phải thẳng, hai tay đặt trên gối trái, thân và hông ép xuống. Thực hiện tương tự nhưng đổi chân.



Hình 10. Căng cơ đùi sau

Chân trái bước lên trước một bước ngắn, thẳng chân, đặt gót chân chạm đất, chân phải khuyu gối, hai tay đặt trên gối trái, ép gối ra sau. Thực hiện tương tự nhưng đổi chân.



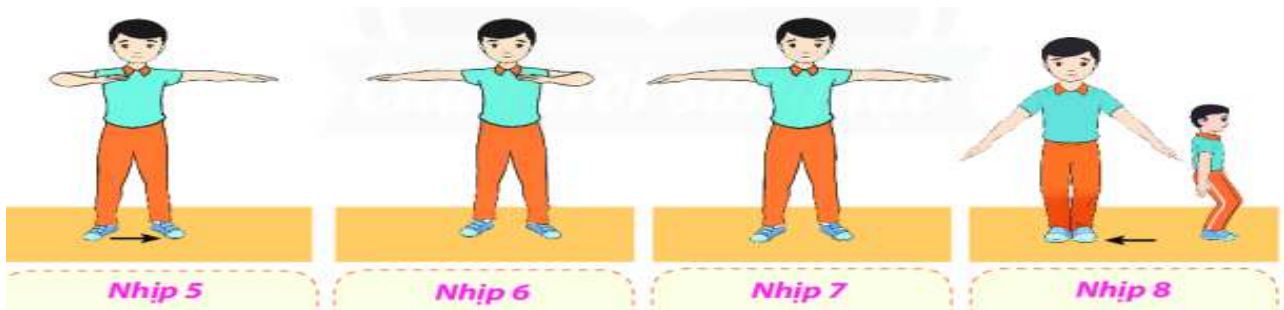
Hình 11. Căng cơ đùi trước

Đứng thẳng, căng chân trái gập về sau, chân phải thẳng, hai tay giữ bàn chân phải, kéo lên trên, thân trên thẳng. Thực hiện tương tự nhưng đổi chân.

2. Học 11 nhịp bài thể dục liên hoàn.



- **TTCB:** Tư thế đứng nghiêm.
- **Nhịp 1:** Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai, đồng thời hai tay đưa lên cao chéch chữ V, lòng bàn tay hướng vào nhau, đầu ngửa.
- **Nhịp 2:** Hai tay thu ngang vai, đầu các ngón tay chạm mỏm vai, mặt hướng trước.
- **Nhịp 3:** Về tư thế nhịp 1 đồng thời hai chân kiễng gót.
- **Nhịp 4:** Chân trái thu về, đồng thời hai tay hạ về tư thế chuẩn bị.



- **Nhịp 5:** Chân trái bước sang ngang, đồng thời tay trái đưa ngang vai, cẳng tay phải gấp trước ngực, lòng bàn tay sấp.
- **Nhịp 6:** Tay phải duỗi ngang vai, cẳng tay trái gấp trước ngực, lòng bàn tay sấp.
- **Nhịp 7:** Tay trái duỗi thẳng ngang vai, lòng bàn tay sấp.
- **Nhịp 8:** Chân trái thu về, hai gòl khuyu, đồng thời hai tay duỗi thẳng chéch bên thấp, lòng bàn tay sấp.



- **Nhịp 9:** Chân phải đưa sang ngang, bàn chân duỗi thẳng, đồng thời hai tay đưa lên cao áp sát hai tai, lòng bàn tay hướng vào nhau, mắt nhìn thẳng.
- **Nhịp 10:** Trở về tư thế như nhịp 8.
- **Nhịp 11:** Thực hiện như nhịp 9 nhưng đổi chân.
- **Nhịp 12:** Chân trái thu về sát chân phải, hai tay thu về tư thế chuẩn bị.

IV. Hoạt động tập luyện

Học sinh tập luyện từ nhịp 1 – 12 của bài thể dục liên hoàn theo nhịp đếm từ chậm đến nhanh; từ đó rèn luyện năng lực tự học, tự chủ.

V. Vận dụng

Học sinh thực hiện bài tập 1 trong sách giáo khoa (trang 48).

NHỮNG ĐIỀU EM CẦN BIẾT ?

Trường THCS Trần Quốc Tuấn

Lớp:.....

Họ tên học sinh:.....

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Thể Dục	1).....	1..... 2..... 3.....

**CÂU HỎI KHẢO SÁT CHUẨN KIẾN THỨC - KỸ NĂNG
HÃY CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT**

- 1. Trong quá trình tập luyện nếu thấy sức khỏe không bình thường các em cần phải làm gì?**
 - a. Ngồi hoặc nằm ngay.
 - b. Báo cáo cho giáo viên biết.
 - c. Không cần báo cho giáo viên biết và vẫn duy trì tập luyện.
 - d. Tập giảm nhẹ động tác.
- 2. Nguyên nhân cơ bản để xảy ra chấn thương trong tập luyện thể dục thể thao là:**
 - a. Tập từ đơn giản đến phức tạp
 - b. Khởi động kỹ trước khi tập luyện.
 - c. Tuân thủ những quy định một cách nghiêm túc.
 - d. Tập các động tác khó, nguy hiểm khi không có người hướng dẫn.
- 3. Khi tham gia trò chơi vận động, như vậy có phải là lúc đó em đã tập TDTT không?**
 - a. Có
 - b. Không
- 4. Kẻ thù lớn nhất ảnh hưởng đến việc tập luyện TDTT là gì?**
 - a. Chấn thương
 - b. Tuổi tác
 - c. Thời gian tập
 - d. Tất cả các ý trên
- 5. Mục đích tập luyện TDTT là gì?**

Đề nâng cao sức khỏe phát triển thể lực.

 - a. Đúng
 - b. Sai
- 6. Nguyên nhân cơ bản để xảy ra chấn thương trong tập luyện TDTT là:**
 - a. Tập từ đơn giản đến phức tạp .
 - b. Khởi động kỹ trước khi tập luyện .
 - c. Tuân thủ những quy định một cách nghiêm túc .
 - d. Tập các động tác khó, nguy hiểm khi không có người hướng dẫn.
- 7. Khi V Đ V vào thi đấu cần khởi động như thế nào?**
 - a. Chỉ khởi động khớp háng, cổ chân, đầu gối.
 - b. Khởi động toàn bộ các khớp cổ, cổ chân, cổ tay, bả vai, hông, háng , đầu gối
 - c. Chỉ khởi động khớp cổ, hông.
 - d. Không khởi động

Tuần 1: (06/9 – 11/9)

PHẦN LỊCH SỬ

CHƯƠNG 1: TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ

BÀI 1: LỊCH SỬ LÀ GÌ?

1. Lịch sử và môn Lịch sử

- Một vài ví dụ cụ thể về lịch sử:

+ Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, nay là Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Ngày 30-4-1975 là ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Đây là lịch sử vì ngày 2-9-1945, ngày 30-4-1975 đã xảy ra trong quá khứ.

2. Vì sao phải học lịch sử?

+ Học lịch sử để biết được cội nguồn của tổ tiên, quê hương, đất nước, hiểu được ông cha ta đã phải lao động, sáng tạo, đấu tranh như thế nào để có được đất nước ngày nay.

+ Học lịch sử để đúc kết những bài học kinh nghiệm của quá khứ nhằm phục vụ cho hiện tại và tương lai.

3. Khám phá quá khứ từ các nguồn sử liệu

- Nguồn sử liệu (tư liệu lịch sử) là dấu tích của người xưa là ở lại với chúng ta và được lưu giữ dưới nhiều dạng khác nhau.

- Có nhiều nguồn tư liệu khác nhau như tư liệu truyền miệng, tư liệu hiện vật, tư liệu chữ viết,... Trong các nguồn tư liệu đó, có những tư liệu được gọi là tư liệu gốc.

- Đặc điểm của các nguồn sử liệu :

+ Tư liệu gốc: Đây là nguồn sử liệu có giá trị lịch sử xác thực nhất vì nó là nguồn tư liệu liên quan trực tiếp đến sự kiện lịch sử ra đời vào thời điểm diễn ra sự kiện, phản ánh sự kiện lịch sử đó.

+ Tư liệu truyền miệng: gồm nhiều thể loại như truyền thuyết, thần thoại, ca dao, dân ca,.. được truyền từ đời này qua đời khác.

+ Tư liệu chữ viết bao gồm các bản chữ khắc trên xương, mai rùa, vỏ cây, đá, các bản chép tay hay in trên giấy,... ghi chép tương đối đầy đủ mọi mặt đời sống con người và các sự kiện lịch sử đã xảy ra.

+ Tư liệu hiện vật là những dấu tích vật chất của người xưa còn giữ được trong lòng đất hay trên mặt đất như các công trình kiến trúc, các tác phẩm nghệ thuật, đồ gốm,...

CÂU HỎI

Phần 1

1/ Em hãy nêu một vài ví dụ cụ thể về lịch sử.

.....
.....
.....
.....

+ Những yếu tố cơ bản về một chuyện xảy ra trong quá khứ:

- Thời gian.
- Không gian xảy ra.
- Con người liên quan tới sự kiện đó.

+ Tự đặt ra và trả lời những câu hỏi như:

Việc đó xảy ra khi nào? Ở đâu?

.....
.....
.....

Xảy ra như thế nào? Vì sao lại xảy ra?

.....
.....
.....

Ai liên quan đến việc đó? Việc đó có ý nghĩa và giá trị gì đối với ngày nay.

.....
.....
.....

2/ quan sát Hình 1.1 và trả lời câu hỏi: Theo em, những câu hỏi nào có thể được đặt ra để tìm hiểu về quá khứ khi quan sát hình 1.1.

Phần 2 : Vì sao phải học lịch sử?

1/ Vì sao phải học lịch sử?

.....
.....

.....
.....

2/ HS quan sát Hình 1.2 SHS trang 11 và nêu suy nghĩ cá nhân về hình ảnh trên?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



3/ Có ý kiến cho rằng: Lịch sử là những gì đã qua, không thể thay đổi được nên không cần thiết phải học môn Lịch sử. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Tại sao?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

4/ Em hiểu thế nào về từ “gốc tích” trong câu thơ “Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Nêu ý nghĩa câu thơ.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

PHẦN ĐỊA LÝ
BÀI MỞ ĐẦU: TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÝ?
(Tuần 1: 6/9-11/9)

I. Nội dung :

1. Sự lí thú của việc học môn Địa lí

I. SỰ LÍ THÚ CỦA VIỆC HỌC MÔN ĐỊA LÝ



- Tại sao người dân vùng biển thường ra khơi vào chiều muộn?
- Từ những câu ca dao, tục ngữ được đề cập trong bài học, em hãy nêu những điều lí thú của việc học Địa lí.

Từ xa xưa, người dân vùng biển đã quen với "nhịp điệu" của thiên nhiên. Họ ra khơi vào chiều muộn và trở về với thuyền đầy ắp cá vào sáng sớm hôm sau.

Từ cuộc sống hằng ngày, cha ông ta đã đúc kết, rút ra được những bài học kinh nghiệm và thể hiện qua các câu ca dao, tục ngữ: "Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa" hay "Con mưa đằng đông vừa trông vừa chạy",...

Nếu có kiến thức về Địa lí, em sẽ giải thích được các hiện tượng trong những câu ca dao, tục ngữ trên.

Đọc nội dung mục I Sự lí thú của việc học môn Địa lí SGK trang 111 và trả lời câu hỏi:

+ Tại sao người dân vùng biển thường ra khơi vào chiều muộn?

.....
.....
.....
.....

+ Từ những câu ca dao, tục ngữ được đề cập trong bài học, em hãy nêu những điều lí thú của việc học Địa lí?

.....
.....
.....
.....
.....

- Mở rộng: Trên Trái Đất có những nơi mưa nhiều quanh năm, thảm thực vật xanh tốt; có những nơi khô nóng, vài năm không có mưa, không có loài thực vật nào có thể sinh sống. Trong cùng một thời điểm ở hai địa điểm khác nhau có cảnh sắc khác nhau, trong khi tháng 6 ở Pháp là mùa hạ thời tiết nóng, cây cối xanh tốt, mùa các loài hoa nở, thì ở Ô-xtrây-li-a thời tiết lại lạnh giá. Những khác biệt lí thú đó sẽ được giải đáp thông qua quá trình tìm hiểu về địa lí

2. Vai trò của Địa lí trong cuộc sống

- Đọc câu chuyện Tiu-li Xmit – thiên thần bãi biển trong mục Em có biết SGK trang 111.



Em có biết?

Tiu-li Xmit, câu chuyện về một “thiên thần bãi biển”

Ngày 26/12/2004 là ngày xảy ra cơn sóng thần khủng khiếp khiến hơn 100 000 người thiệt mạng ở các nước Nam Á. Khi đang dạo chơi trên bãi biển, Tiu-li phát hiện những thay đổi kì lạ của biển và bài học về thảm hoạ sóng thần trong giờ Địa lí chợt loé lên trong đầu cô bé.

Ở phía xa, đại dương đột nhiên nổi lên một cơn sóng trắng rất lớn. Nước biển đột nhiên rút xuống để lộ ra một khoảng trống lớn, những bong bóng nước lớn sủi lên,... Đó là dấu hiệu của một trận sóng thần.

Ngay lập tức cô bé nhờ cha mẹ liên lạc với nhân viên bờ biển nhanh chóng yêu cầu du khách rời đi. Chỉ vài phút sau, ngọn sóng thần đổ ập vào, nuốt gọn bãi biển.

(Trích Mười vạn câu hỏi vì sao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

Dựa vào câu chuyện trên, em hãy cho biết, Tiu-li Xmit đã tránh được sóng thần nhờ có kiến thức và kĩ năng địa lí nào?

.....

.....

.....

.....

- Đọc nội dung mục II SHS trang 112 và trả lời câu hỏi: Vai trò của kiến thức Địa lí trong cuộc sống là gì ?

Nội dung Địa lí trong chương trình giáo dục phổ thông – cấp Trung học cơ sở giúp cho học sinh có cơ hội hiểu thêm về thế giới, những thách thức mà thế giới phải đối mặt. Nội dung từng bài học sẽ hướng học sinh tìm hiểu về các quá trình thay đổi của các sự vật, hiện tượng địa lí, làm sáng tỏ những tác động và sự thay đổi trong mối quan hệ giữa con người và môi trường,... Việc học Địa lí còn giúp học sinh phát triển nhiều kĩ năng như sử dụng bản đồ và xác định phương hướng, phân tích và xử lí thông tin, giải quyết vấn đề,... Đặc biệt, Địa lí còn giúp học sinh trở thành những công dân toàn cầu, có hiểu biết và quan tâm đến môi trường sống xung quanh.

.....

.....

.....

.....

3. Tầm vai trò của việc nắm các khái niệm và kĩ năng địa lí

III. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC NẮM CÁC KHÁI NIỆM VÀ KỸ NĂNG ĐỊA LÍ

Sóng thần là một khái niệm, cách phòng tránh sóng thần là một kỹ năng. Câu chuyện trên cho thấy Tiú-li đã vận dụng được kiến thức và kỹ năng phòng tránh sóng thần từ bài học vào cuộc sống.



Em hãy cho ví dụ về việc vận dụng kiến thức và kỹ năng địa lí vào cuộc sống.

Trong cuốn sách này, các em sẽ tiếp tục tìm hiểu, khám phá nhiều kiến thức và rèn luyện nhiều kỹ năng địa lí khác. Các em sẽ sử dụng các tư liệu và công cụ địa lí như bản đồ, biểu đồ, số liệu, sơ đồ, tranh ảnh, mô hình,... Các em cũng sẽ được rèn luyện kỹ năng tự suy tầm và lưu trữ tư liệu địa lí theo chủ đề học tập, theo mục đích của riêng mình.

Khi học Địa lí, việc đặt ra và tìm cách trả lời những câu hỏi: cái gì? ở đâu? khi nào? như thế nào? vì sao? ... giúp các em có được nền tảng kiến thức nhất định để vận dụng vào thực tiễn.

Việc hiểu và biết cách vận dụng các kiến thức, kỹ năng địa lí vào cuộc sống là rất cần thiết và hữu ích. Những bài học địa lí trong cuốn sách này sẽ giúp các em thực hiện được điều đó. Các em hãy cùng khám phá nhiều kiến thức và kỹ năng địa lí thú vị ở những bài học tiếp theo.

- Đọc nội dung mục III Tầm vai trò của việc nắm các khái niệm và kỹ năng địa lí trong SGK trang 112 và trả lời câu hỏi:

+ Việc nắm được các khái niệm và kỹ năng địa lí có vai trò quan trọng như thế nào trong cuộc sống?

.....
.....
.....
.....

+ Em hãy cho ví dụ về việc vận dụng kiến thức và kỹ năng địa lí vào cuộc sống?

.....
.....
.....
.....

II. Luyện tập và vận dụng

Em hãy suy tầm một số câu ca dao, tục ngữ nói về mối quan hệ giữa thiên nhiên và con người?

.....
.....
.....
.....

MỞ ĐẦU

BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1. Tìm hiểu về khái niệm khoa học tự nhiên

Câu hỏi nhỏ: Hoạt động nào trong các hình từ 1.1 đến 1.6 là hoạt động nghiên cứu khoa học?



HÌNH 1.1
Thả diều



HÌNH 1.2
Lấy mẫu nước nghiên cứu



HÌNH 1.3
Gặt lúa



HÌNH 1.4
Rửa bát, đĩa



HÌNH 1.5
Hoạt động tập thể



HÌNH 1.6
Làm thí nghiệm

+ Những hoạt động mà con người chủ động tìm tòi, khám phá ra tri thức khoa học là hoạt động nghiên cứu khoa học

Hoạt động trong cuộc sống	Hoạt động nghiên cứu khoa học

Nội dung chính

Khoa học tự nhiên là ngành khoa học nghiên cứu về các sự việc, hiện tượng, quy luật tự nhiên, những ảnh hưởng của chúng đến cuộc sống con người và môi trường

Hoạt động nghiên cứu con người là hoạt động con người chủ động tìm tòi, khám phá ra tri thức khoa học

II. Vai trò của KHTN trong cuộc sống

Câu hỏi nhỏ: Hãy cho biết vai trò của khoa học tự nhiên được thể hiện trong các hình từ 1.7 đến 1.10:

Nội dung chính: *Vai trò của KHTN:*

- + Hoạt động nghiên cứu khoa học
- + Nâng cao nhận thức của con người về thế giới tự nhiên
- + Ứng dụng công nghệ vào cuộc sống, sản xuất, kinh doanh
- + Chăm sóc sức khỏe con người
- + Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

+ **Bài tập vận dụng:**

Câu 1. Hoạt động nào sau đây của con người là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Trồng hoa với quy mô lớn trong nhà kính
- B. Nghiên cứu vaccine phòng chống virus corona trong phòng thí nghiệm
- C. Sản xuất muối ăn từ nước biển bằng phương pháp phơi cát
- D. Vận hành nhà máy thủy điện để sản xuất điện

Câu 2. Hoạt động nào sau đây của con người không phải là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Theo dõi nuôi cấy mô cây trồng trong phòng thí nghiệm
- B. Làm thí nghiệm điều chế chất mới

C. Lấy mẫu đất để phân loại cây trồng

D. Sản xuất phân bón hóa học